

CHIỀU TÀN TRÊN SÔNG VÀM CỎ

*Những giây phút cuối cùng của
LỰC LƯỢNG ĐẶC NHIỆM 99/HQVNCH*

Những ngày đầu tháng Tư, mặt trận miền Trung đã vỡ, làn sóng người di tản tràn ngập Sài Gòn. Vùng 4 tương đối vẫn còn yên tĩnh. Sài Gòn mất chỉ còn vấn đề thời gian. Có tin chính phủ sẽ triệt thoái về Vùng 4 để cố thủ. Có tin sắp đảo chánh, v.v.

Tầm nhìn của Đại Bàng:

Đô đốc Cang với tầm nhìn xa của một vị tướng đã thấy rõ vấn đề, phải di tản Hạm Đội, không thể nào để Hạm Đội lọt vào tay giặc, dù chính phủ có rút về Vùng 4 hay không. Bằng mọi giá Hạm Đội phải ra khơi vào giờ phút thích hợp nhất. Muốn ra khơi êm đẹp, bảo tồn được Hạm Đội thì thủy lộ Soài và Lòng Tàu phải tốt. (Sông Lòng Tàu và Soài Rạp là 2 thủy lộ Sài Gòn ra Vũng Tàu. Sông Lòng Tàu rất hẹp, quanh co nhưng khá sâu, là thủy trình chính của thương thuyền và Chiến Hạm, trong khi đó sông Soài Rạp lớn hơn nhưng khá cạn, do đó chỉ sử dụng khi cần thiết).



Rạp chính từ

Đô đốc Cang liền ra lệnh thành lập ngay Lực Lượng Đặc Nhiệm 99, lấy tàu từ những đơn vị tinh nhuệ của sông ngòi. Người chỉ huy? Còn ai nữa! Đánh giặc “tối” nhất trong Hải Quân ai cũng biết là Huỳnh Duy Thiệp và Lê Hữu Đồng. Ông Thiệp thì đã biệt phái qua làm Giám đốc Thương cảng Đà Nẵng và đang bị kẹt ngoài đó, sống chết chưa biết, chỉ còn lại ông Đồng, tên thật xứng với người! Đô đốc Cang nói với chánh văn phòng:

– Gọi ngay **Đại tá Đồng** về gặp tôi gấp, nội trong ngày hôm nay.

Ngày 8 tháng 4 năm 1975, Lực Lượng Đặc Nhiệm 99 được thành lập. Trong khẩn cấp, các đơn vị sau đây đã được lấy về:

- Giang Đoàn 42 ngăn chặn.
- Giang Đoàn 59 tuần thám.
- Đại Đội Hải Kích.
- Địa Phương Quân.



– Một số Giang Đĩnh lấy ra từ những Giang Đoàn Thủy Bộ, Xung Phong gồm tất cả 62 Chiến Đĩnh, một mũi xung kích mạnh mẽ nhất của HQVNCH lúc đó.

Nhiệm vụ:

- Lực lượng sẽ là đơn vị hậu vệ nặng để bảo vệ chính phủ rút về miền Tây khi tình hình xấu.
- Bảo vệ an ninh thủy trình Soài Rạp và Lòng Tàu trong trường hợp phải di tản.
- Bảo vệ Bộ Tư Lệnh Hải Quân nếu có đảo chánh.
- Nhận lệnh trực tiếp từ Tư lệnh Hải Quân.

Tầm hoạt động:

- Không giới hạn.
- Tùy theo tình hình.

Bàn cờ đã đến hồi chung cuộc. Đô đốc Cang còn làm gì hơn được? Bảo toàn cho Hạm Đội di tản an toàn, cho Hải Quân, cho đồng bào vào những ngày bi thảm cuối cùng của cuộc chiến, đó là điều cuối cùng mà Đô đốc Cang có thể làm được trong tầm tay của mình. Và Đô đốc Cang đã chọn lưỡi kiếm bén nhất, tấm khiên chắc nhất trao vào tay người đàn em lì lợm, chịu chơi nhất của ông: Hải Quân Đại tá Lê Hữu Đồng.

Sau khi Khmer Đỏ xâm chiếm Cao Miên, Cộng sản Bắc Việt kéo quân ào ạt qua biên giới Việt–Miên đông như kiến, hung hãn với ý đồ cắt đứt Quốc lộ 4, tràn ngập Sài Gòn theo hướng Tây–Nam, khóa chặt thủy lộ Lòng Tàu Soài Rạp, bắt sống Hạm Đội Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, tịch thu toàn bộ làm chiến lợi phẩm. Kế hoạch chắc ăn như bấp, miếng mồi ngon như miếng mỡ. Nhưng khi kéo quân ào ạt đến bờ Tây sông Vàm Cỏ thì Bắc quân đành phải khựng lại. Tới đây Bắc quân đã đụng ngay một bức tường thành thép và lửa do Đô đốc Cang dựng lên:

Tướng trấn ải là Hải Quân Đại tá Lê Hữu Đồng, vị đại tá trẻ và đánh giặc chì nhất của Hải Quân VNCH. Trong tay Đại tá Đồng có hơn 60 Giang Đĩnh đủ loại thuộc các Giang Đoàn Xung Phong, Thủy Bộ Ngăn chặn, và một Đại Đội Hải Kích đủ sức đốt cháy những tham vọng điên cuồng nhất của địch quân.

Bắc quân đành phải ém quân thật kỹ lại bên bờ Tây sông Vàm Cỏ chờ cơ hội vượt sông. Nhưng cơ hội đó không bao giờ tới. Họ đã trễ một bước. Trên sông Vàm Cỏ, ngày cũng như đêm, bao giờ cũng có hơn chục Chiến Đĩnh tuần tiểu tới lui, sóng cuộn cả một vùng sông nước mênh mông.

7 ngày đêm trôi qua, tướng Việt cộng Lê đức Anh như ngồi trên đồng lửa, cả 3 Công trường 5, 7, và 9 dưới quyền của ông ta đều hoàn toàn bị vô hiệu hóa, không tiến được một bước, mũi nhọn của mặt giáp công phía Tây–Nam đã bị cùn. Đau thật, mang tiếng là “Quân đội Nhân dân Bách chiến bách thắng, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” mà phải bó gỏi ngồi đây, ho một tiếng lớn cũng không dám. Nhục thật! Đành phải nường quân thôi, bắt kể giá nào. Dù phải đẩy bao nhiêu lính vào tử địa cũng phải làm, mạng người đâu có sá gì so với sự nghiệp của “Bác và Đảng”. Bộ Tư Lệnh Bắc quân quyết định “Dụ địch vào trận địa pháo, tiêu diệt gọn các tàu địch, tạo điều kiện vượt sông, giải phóng Sài Gòn vây chặt Hạm Đội địch vào rọ.”

Sông Vàm Cỏ:

Vào ngày 16 tháng 4/1975, Đại tá Đồng dẫn đại bộ phận Lực Lượng Đặc Nhiệm 99 đi giải tỏa áp lực địch trên kinh Thủ Thừa. Ông chọn những Chiến Đỉnh có hỏa lực mạnh nhất, những chiếc còn lại vẫn thay phiên nhau tuần tiểu trên sông Vàm Cỏ. Đội hình vẫn như thường lệ. Toán tiên phong gồm những Giang Đỉnh gọn, nhanh, hỏa lực mạnh. Soái Đỉnh đi giữa, sau đó là những Quân Vận Đỉnh, Pháo Đỉnh đi đoạn hậu, v.v. Đoàn tàu đi thật sát bờ, càng sát càng tốt, kinh nghiệm chiến đấu bao nhiêu năm trên sông dạy cho ông như vậy. Đoàn Giang Đỉnh di chuyển đúng đội hình, giữ khoảng cách đều đặn, truyền tin liên lạc tốt như đang diễn tập. Đại tá Đồng mỉm cười hài lòng. Ông không biết là ông đang dẫn đoàn tàu đi vào trận địa pháo đang dương sẵn.

Cách Thủ Thừa chừng 5 cây số về hướng Nam, ngay rạch Cần Đốt, khoảng một Đại Đội Việt cộng đang tắm sông với nhiệm vụ la lối, đùa giỡn càng lớn càng tốt. Trên bờ trận địa pháo đã hờm sẵn, thuyền ghe trung dụng của dân đã xong. B40, súng chống chiến xa, đại liên, trung liên đã sẵn sàng.

Trên Soái Đỉnh, Thượng sĩ Hiếu – cận vệ, một đàn em thân tín nhất của Đại tá Đồng, đã theo ông từ thuở ban đầu, thời ông còn Trung úy – đặt ống dòm quan sát bên kia bờ, thấy nước bắn lên tung tóe, đầu người lộ nhỏ. Lạ thật, đầu mà nhiều người tắm thể trên một khúc sông không một xóm nhà này. Thôi chết rồi, Việt cộng. Thượng sĩ Hiếu chỉ tay về phía ấy và trình báo với Đại tá Đồng:

– Ông Thầy, Việt cộng đang tắm.

Đại tá Đồng quan sát thật kỹ, sau một giây suy nghĩ, ra lệnh:

– Ủi vào tấn công!

Các Chiến Đỉnh quay mũi về bên kia bờ sông, dàn hàng ngang, dồn tất cả hỏa lực vào địch, súng lớn, súng nhỏ trên các Giang Đỉnh nhả đạn như mưa. Trong khi ấy, pháo địch bắt đầu rơi lôm tôm xuống sông tạo thành những cột nước tung tóe. Pháo địch càng lúc

càng dày. Vài Chiến Đỉnh đã bị trúng đạn, quay mũi chạy về bờ Đông nơi đó có một Quân Vận Đỉnh (LCM) đã được cải biến để làm Bệnh Viện Dã Chiến như kế hoạch đã vạch. Những chiếc khác vẫn lăm lũi tiến vào bờ, vừa đi vừa khạc đạn... Đoàn Chiến Đỉnh càng lúc càng đậm gần bờ 200 thước... 100 thước... Pháo và súng địch bắn ra xối xả. Các chiến sĩ Giang Đoàn không một chút nao núng, vẫn ửi tàu vào vị trí địch. Đoàn tàu càng tiến gần, pháo địch càng vô hiệu vì tầm bắn quá ngắn... 80 thước... 70 thước... 50 thước... 40 thước. Súng lớn súng nhỏ vẫn nổ vang trời. Bắc quân vẫn lì lợm chống trả, không tháo chạy. Đại tá Đồng ra một đường gươm thật hiểm: Hai chiếc Phóng Hỏa Đỉnh nhào đến, phóng 2 luồng lửa kinh khiếp, độ nóng thép cũng phải chảy, đừng nói chi đến da thịt con người.

Bắc quân tháo chạy. Chiến trường từ từ dịu lại rồi im bất. Đại tá Đồng ra lệnh đổ bộ, thu dọn chiến trường. Xác Bắc quân nằm la liệt. Vũ khí tịch thu: AK, súng trường nhiều như củi mục, 12 khẩu B40, 2 khẩu 12.8ly, 4 khẩu 82 ly... Lực Lượng Đặc Nhiệm 99 chỉ có 2 Chiến Đỉnh bị hư hại nhẹ và một số nhỏ chiến sĩ bị thương. Trận địa pháo của Bắc quân đã biến thành trận “Tẩu pháo”. Chúng đã ôm đầu máu vắt súng mà chạy vì đã không đánh giá đúng hỏa lực và tinh thần chiến đấu của các Chiến sĩ Giang Đoàn trong Lực Lượng Đặc Nhiệm 99 dưới tài Chỉ huy của Hải Quân Đại tá Lê Hữu Đồng.

Bắc quân điên tiết sau cuộc thảm bại hôm trước. Chúng kéo quân đông hơn đến rạch Cầu Đốt, hỏa lực cũng mạnh hơn. LLĐN 99 lại đụng địch nặng nề ở đó. Chiếc Pháo Đỉnh Chỉ Huy của Giang Đoàn Ngăn Chặn trúng 82ly không giật trục xạ. Chỉ huy trưởng, Thiếu tá Phạm Ngọc Lộ thuộc khoá 12 và 3 nhân viên bị thương. Nhờ đi sát bờ nên Chiến Đỉnh đã kịp thời ửi bãi, không chìm dù tàu bị thùng lỗ. Đại tá Đồng cũng bị thương nhưng ông vẫn ở lại trên Soái Đỉnh cho đến khi tàn cuộc.

Những ngày sau đó, Lực Lượng Đặc Nhiệm 99 đụng địch liên tục. Bắc quân vẫn không tiến được bước nào và cũng không gây thiệt hại nào đáng kể cho Lực Lượng nên chúng đổi chiến thuật, tạm ngưng giao chiến trên bờ. Đêm đêm, Bắc quân tung từng đợt người Nhái, lợi dụng lúc tối trời, tấn công các Giang Đỉnh nhưng với sự phòng thủ chặt chẽ và đôi khi người nhái ta phải cận chiến bằng dao găm. Người nhái địch đã bị hạ sát nhiều.

Ngày 23 tháng 4/1975, trong tuyệt vọng, Bắc quân tung ra một cuộc tấn công “Thí chột bắt xe” cuối cùng. Cấp chỉ huy của Bắc quân bắt đầu xài sinh mạng binh lính dưới quyền như xài bạc giả. Họ trưng dụng tất cả ghe thuyền của dân, chất đầy lính, ào ạt nhào ra tấn công, tính dùng chiến thuật “biển thuyền” để tràn ngập và triệt hạ LLĐN 99. Nhưng họ đã lầm, các Chiến Đỉnh đã hờm sẵn, phản pháo bằng tất cả các súng cơ hữu. Xác người la tả. Ghe thuyền, chiếc thì lật úp, chiếc thì không người lái chạy ngổn ngang trên sông. Nhưng chét lớp này, lớp khác vẫn tiếp tục xông ra, nhiều như lá tre trong mùa bão lụt. Súng lớn, súng nhỏ của lực lượng bắn không xuể. Đại tá Đồng ra lệnh cho 2 chiếc Zippo, súng phóng hỏa đã nạp đầy xăng đặc, 4 Pháo Đỉnh hộ tống, ửi thẳng vào vị trí địch và phun lửa. Lưỡi lửa phun ra dài cả trăm thước. Trong nháy mắt tất cả ghe thuyền địch đều bốc cháy, cả một vùng cây xanh gần bờ từ gốc tới ngọn cũng cháy rực, gãy đổ, lửa bốc

cao, khét lẹt. Từng lớp địch quân ở sát bờ sông ngã như sung rụng, dày đặc cả mặt nước. Lính trên bờ vẫn đầy nghẹt, kêu thét, chạy tán loạn. Phòng tuyến địch vỡ. Cuộc tấn công tự sát thất bại. Bắc quân đã nướng bao nhiêu quân vào trận này. Đó là điều bí mật, chỉ có họ mới biết.

Nỗi lòng:

Vài ngày sau, xác người cháy sém vẫn còn trôi nổi đen đặc trên mặt nước sông Vàm Cỏ. Những chiếc thuyền ma vẫn bập bênh theo con nước lên xuống. Tất cả Lực Lượng 99 từ sĩ quan, hạ sĩ quan cho đến đoàn viên Thủy thủ, ngay cả những người vui tính nhất đều trở nên trầm ngâm ít nói. Cuộc chiến thật quá dã man và đau lòng. Đại tá Đồng nhìn theo, lòng vừa buồn vừa giận. Buồn vì bao nhiêu sinh mạng phải tiêu tan chỉ vì một cái bánh vẽ thật lớn “Thiên đường Cộng sản”, giận vì cấp chỉ huy địch đã quá tàn nhẫn xem sinh mạng của thuộc cấp không bằng cỏ rác. Ông chiến thắng mà lòng ông đau xót. Cùng là người Việt Nam da vàng máu đỏ, ai gây chỉ cảnh huynh đệ tương tàn. Ông và Lực Lượng 99 chỉ là người tự vệ. Ta đánh người vì người đánh ta. Chỉ có vậy thôi.

Từ đó, hai con sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây trở nên yên tĩnh. Có lẽ Bắc quân sau những lần thất bại, hết ý chí tấn công, đã kéo quân đi hướng khác hay vì tình hình biến chuyển quá nhanh, họ vẫn ém quân chờ.

Dù gì đi nữa, Lực Lượng Đặc Nhiệm 99 cũng đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc cho đến giờ thứ 25 của cuộc chiến kéo dài trên 20 năm. Đại tá Đồng với tư cách là Tư lệnh LLĐN 99 đã có thể xác nhận với Đô đốc Cang một cách tự tin “An ninh tốt” khi được hỏi về an ninh thủy lộ Lòng Tàu, Soài Rạp trước giờ Hạm Đội ra khơi di tản.

Kinh Ngự nhỏ lệ:

– **10:00g sáng ngày 30/4/1975**, Tổng thống Dương Văn Minh kêu gọi Quân nhân các cấp buông súng.

– **11:00g**, xe tăng cộng sản ủa sập cổng chánh Dinh Độc Lập.

– **4:00g** chiều cùng ngày, trên ngã ba sông Vàm Cỏ, Đại tá Đồng ra một lệnh cuối cùng, tập hợp tất cả các sĩ quan, thuyền trưởng lại trên Soái Đỉnh chỉ huy để nhận chỉ thị. Xa xa các Chiến Đỉnh vẫn như những con Kinh Ngự dũng mãnh đang rẽ sóng thi hành công tác tuần tiễu, ngăn chặn không cho Cộng quân vượt sông uy hiếp thủy lộ Soài Rạp, Lòng Tàu.

Cũng vào lúc đó Chiến Hạm cuối cùng của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, chiếc **HQ-402** bắt đầu khập khiễng hải hành ra cửa Soài Rạp. Chiều bắt đầu xuống....



Hải Vận Hạm LSM 402: Chiến hạm cuối cùng chở Đại tá Đồng ra khơi

Bằng một giọng nghẹn ngào, Đại tá Đồng nói với các cấp thuộc hạ:

– Tất cả đã hết, chúng ta đã thua, miền Nam đã mất vào tay CS. Bây giờ là lúc chúng ta phải tan hàng, anh em nào muốn đi theo Hạm Đội thì theo tôi, anh em nào muốn ở lại với gia đình thì cứ đem tàu về. Trên đường về, Cộng quân chặn lại cứ xả súng bắn, kiếm một chỗ nào an toàn thay đồ dân sự, rồi về với gia đình. Xin từ giã anh em. Hẹn gặp lại...

Những lời cuối cùng chỉ có thể, tính ông vẫn vậy, nói ít, nhất là trong giờ phút này, chính trong thâm tâm ông, ông cũng không biết mình sẽ đi đâu, về đâu. Đối diện ông là khuôn mặt của những thuộc hạ thân yêu đã cùng ông vào sinh ra tử trong trận đánh cuối cùng khốc liệt này. Những khuôn mặt hốc hác vì chiến đấu quên ăn, thiếu ngủ, râu ria tua tủa ấy đang nhìn ông, những cặp mắt đỏ ngầu vì xúc động đang nhìn ông, không ai thốt được lời nào. Giây phút này như kéo dài vô tận...

Đại úy Hải ngập ngừng hỏi:

– Commandant dự tính sẽ đi đâu?

Đại tá Đồng trả lời:

– Có lẽ một hòn đảo nào đó trên Thái Bình Dương, tao cũng không biết nữa, còn mày?

Ông vẫn có thói quen gọi cấp dưới bằng “mày, tao” một cách thân mật như anh em thân tình. Đại úy Hải trả lời:

– Chắc tôi về Bến Tre đi tu với mẹ tôi quá!

Đại tá Đồng cúi người nói lời từ giả cuối cùng:

– Chúc anh em may mắn. Hẹn gặp lại...

Lần đầu tiên trong đời binh nghiệp, một giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt ông. Rồi ông đáp tàu lên HQ-402. Ánh chiều cũng bắt đầu thoi thóp tàn dần trên sông Vàm Cỏ. Ráng chiều để lại trên mặt sông mênh mông những vệt đỏ như máu.

Cuối đời nhìn lại:

Do những Quốc tế sắp đặt cộng thêm với những yếu kém, sai sót của chính mình đã để miền Nam thất bại. Miền Nam lại không được cái may mắn như đất nước Đài Loan còn có được một hòn đảo nhỏ để dung thân, để tự tu sửa, học hỏi, xây dựng từ những lỗi lầm cũ.

Mỗi Quốc gia đều có một số phận. Và số phận Việt Nam mới chua xót, cay nghiệt, và mai mỉa làm sao! Anh em trong cùng một nước đánh giết nhau, máu thành sông, xương thành núi trên 20 năm. Kẻ thắng trận, sau hơn 2 thập niên thử nghiệm thất bại về cái gọi là Xã hội Chủ nghĩa lại chuyển hướng 180°, tập tễnh đi vào con đường kinh tế thị trường, con đường mà miền Nam đã đi cách nay 40 năm. Đúng là đi cho lắm lại trở về chốn cũ. Bao nhiêu xương máu đã xài phí một cách vô ích.

Ông Đồng năm nay đã ngoài 65, đã về hưu sau 26 năm làm việc trả nợ áo cơm cho người bạn đồng minh bạc bẽo. Mỗi khi một mình trong đêm vắng, ông không khỏi ngậm ngùi nghĩ đến cuộc chiến cũ. Những tiếng khóc la đau đớn, kinh hãi “Trời ơi” của chiến binh cộng sản vẫn ám ảnh, quấy động trong giấc ngủ của ông, sau đó ông thường chập chờn đến sáng. Phải chi những tiếng kêu la đó là những tiếng kêu la của bọn ngoại xâm không cùng dòng máu, không cùng tiếng nói, chắc lòng ông thanh thản hơn nhiều... Rồi những khuôn mặt bạn bè, những thuộc hạ cũ thân yêu hiện về, kẻ còn, kẻ lìa kiếp sống tha hương trên đất lạ hoặc sống nghèo khổ không tương lai trên chính đất nước mình, người mất, kẻ đã xanh cỏ... Ông nghĩ đến họ, nước mắt lại tuôn trào ra.

Rồi ông lại nghĩ đến dân tộc đau khổ, bất hạnh của mình, kể cả những người cầm súng phía bên kia đã từng đối địch với ông. Nghĩ cho cùng, tất cả đều là nạn nhân của Chủ nghĩa Cộng sản. Ông đã không thù hận họ như họ đã thù hận ông một cách điên cuồng, vì trong thâm tâm, ông vẫn nghĩ đa số họ là những người nông dân hiền lành, thật thà, chất phác đã bị bọn cầm quyền Cộng sản cấy vào những độc tố thù hận giai cấp đấu tranh, v.v. Trên 26 năm lưu lạc xứ người, ông luôn mang một tâm trạng buồn chán, lạc lõng, không thể nào hội nhập vào xã hội mới. Ông cũng không nghĩ đến chuyện gia nhập Quốc tịch Mỹ, không màng đến chuyện an cư lập nghiệp, tậu nhà, mua đất...

Ông chỉ là người tạm cư trên đất nước vĩ đại và lạnh lẽo này... Ông mãi mãi là người Việt Nam.

Hoàng Xuân Bái
(K13 HQ)



*nguồn: internet eMail by **cathy** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, May 31, 2025
tkd Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*